

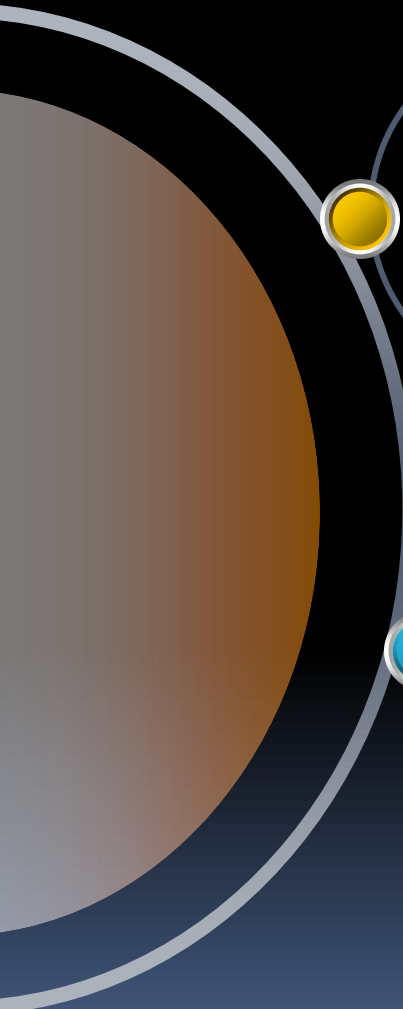


Đại Học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

CÁC PHƯƠNG TIỆN CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH TRONG BỆNH SỎI ĐƯỜNG MẬT

Giảng viên : Vũ Quang Hưng
Đối tượng : Y6

MỤC TIÊU



1. Nêu các phương tiện chẩn đoán hình ảnh trong bệnh sỏi đường mật.

2. Nêu độ nhạy, độ đặc hiệu, ưu điểm, nhược điểm của từng phương tiện.

MỞ ĐẦU



1. *Sỏi đường mật* : bệnh lý thường gặp.



2 . *Chẩn đoán xác định* : chủ yếu dựa vào hình ảnh học.

CÁC PHƯƠNG TIỆN CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH TRONG BỆNH SỎI MẬT

- Siêu âm bụng.
- CT scan.
- MRCP.
- X quang: ERCP, PTC, Kehr.
- Siêu âm trong mổ.

I. SIÊU ÂM BỤNG

1/ NGUYÊN TẮC

- Sóng siêu âm

2/ ƯU ĐIỂM

- Nhanh.
- Không xâm lấn.
- Sẵn có, dễ thực hiện.
- Giá thành thấp.
- An toàn cho phụ nữ có thai.

I. SIÊU ÂM BỤNG

3/ KHUYẾT ĐIỂM

- Độ phân giải không cao.
- Chủ quan: phụ thuộc người thực hiện.

II. CT SCAN BỤNG

1/ NGUYÊN TẮC

- Tia X

2/ ƯU ĐIỂM

- Khách quan.
- Không xâm lấn.
- Độ phân giải cao.

II. CT SCAN BỤNG

3/ KHUYẾT ĐIỂM

- Hình ảnh không rõ khi có kim loại gần vùng cần khảo sát.
- Không sẵn có.
- Giá thành cao.
- Không dùng cho phụ nữ có thai.

III. MRCP

1/ NGUYÊN TẮC

- Tù trường

2/ ƯU ĐIỂM

- Khách quan.
- Không xâm lấn.
- Độ phân giải cao.
- An toàn cho phụ nữ có thai

III. MRCP

3/ KHUYẾT ĐIỂM

- Không thực hiện được khi trong cơ thể có kim loại.
- Không sẵn có.
- Giá thành cao.

IV. X QUANG (ERCP – PTC – KEHR)

1/ NGUYÊN TẮC

- Tia X

2/ ƯU ĐIỂM

- Khách quan.
- Vừa chẩn đoán, vừa can thiệp lấy sỏi hay đặt Stent.

IV. X QUANG (ERCP – PTC – KEHR)

3/ KHUYẾT ĐIỂM

- Chỉ đánh giá cây đường mật, không khảo sát được cấu trúc xung quanh.
- Xâm lấn, có biến chứng.
- Không dùng cho phụ nữ có thai.
- Không sẵn có.

V. SIÊU ÂM TRONG MỔ

1/ NGUYÊN TẮC

- Sóng siêu âm

2/ ƯU ĐIỂM

- Không xâm lấn.
- An toàn cho phụ nữ có thai.

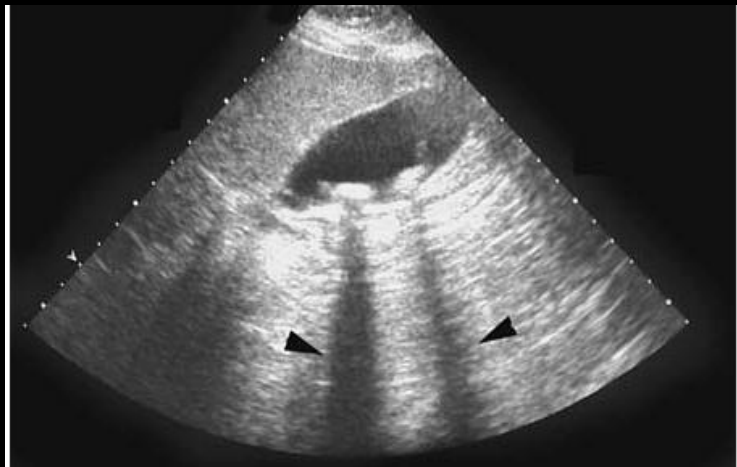
V. SIÊU ÂM TRONG MỎ

3/ KHUYẾT ĐIỂM

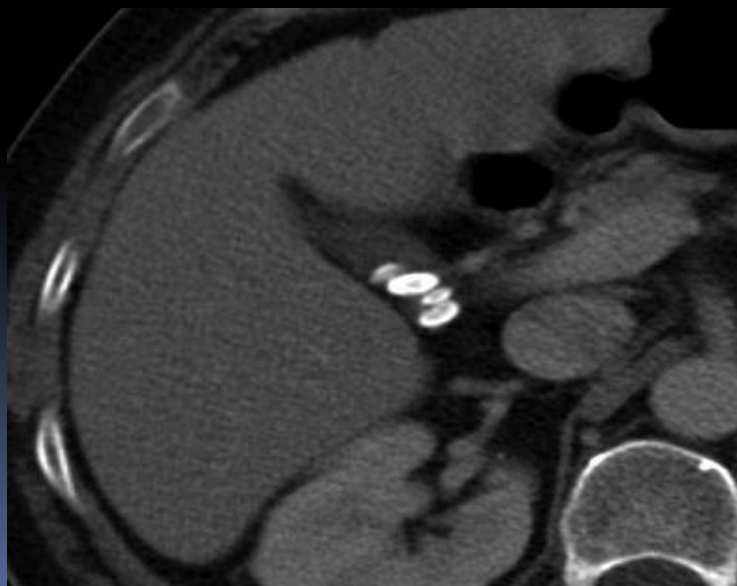
- Độ phân giải không cao.
- Chủ quan: phụ thuộc người thực hiện.
- Không sẵn có.
- Giá thành cao.

HÌNH ẢNH HỌC THEO VỊ TRÍ SỎI

I. SỎI TÚI MẬT



Siêu âm bụng

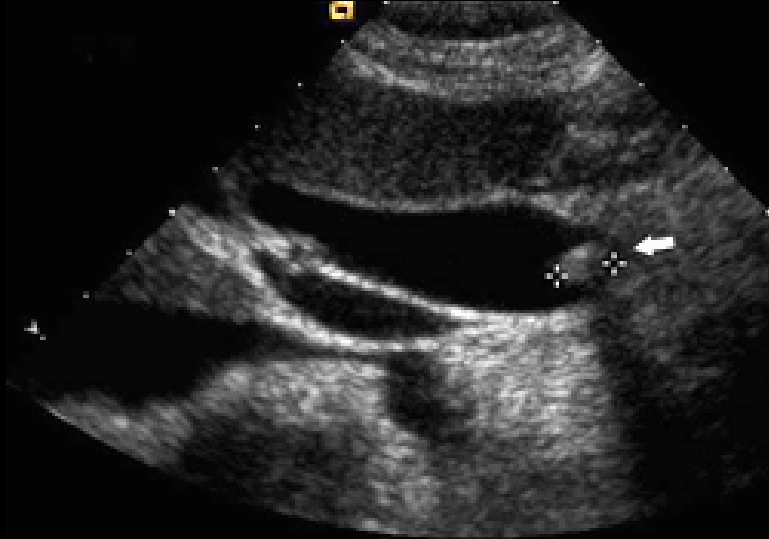


CT Scan

I. SỎI TÚI MẬT

	Độ nhạy	Độ đặc hiệu
Siêu âm	95 – 99 %	88 – 100 %
CT scan	78,5 %	97,6 %

II. SỎI OMC



Siêu âm bụng

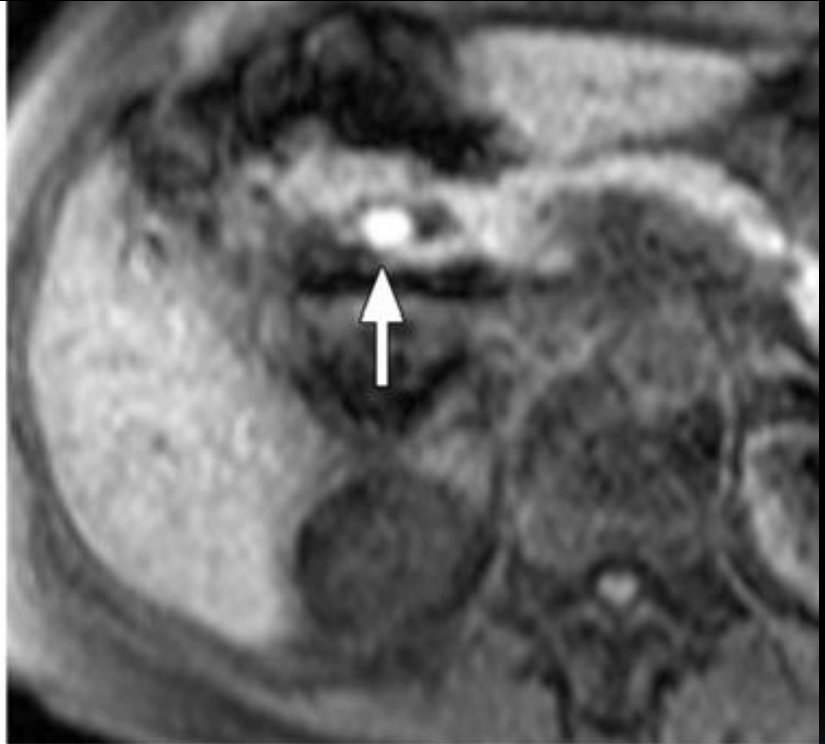


CT Scan

II. SỎI OMC



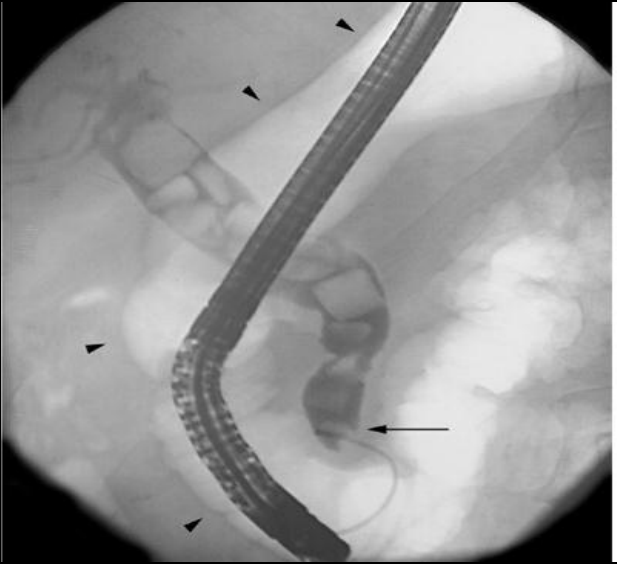
a.



b.

MRCP

II. SỎI OMC



ERCP



X quang đường mật
trong ổ

II. SỎI OMC

	Độ nhạy	Độ đặc hiệu	Ưu điểm	Khuyết điểm
SIÊU ÂM	50 – 80 %	95 %		<ul style="list-style-type: none"> - Giới hạn do hơi đường ruột. - Khó phát hiện sỏi khi ĐM không dẫn hay dẫn ít. - Không tái tạo giải phẫu đường mật
CT SCAN - Không cản quang - Có cản quang	80 – 88 % 85 – 96 %	97 – 100 % 88 – 98 %	<ul style="list-style-type: none"> - Không giới hạn do hơi. - Phát hiện sỏi ngay khi ĐM không dẫn 	<ul style="list-style-type: none"> - Khó phát hiện sỏi cùng đậm độ dịch mật (sỏi cholesterol). - Không tái tạo giải phẫu đường mật (trừ CT xoắn ốc)

II. SỎI OMC

	Độ nhạy	Độ đặc hiệu	Ưu điểm	Khuyết điểm
MRCP	94 %	99 %	<ul style="list-style-type: none">-Tương tự CT SCAN- Tái tạo giải phẫu đường mật.-Thấy phần đường mật phía sau tắc nghẽn.	
ERCP	90 %	98 %	<ul style="list-style-type: none">-Tương tự MRCP.	<ul style="list-style-type: none">- Không thấy phần đường mật phía sau tắc nghẽn.

II. SỎI OMC

	Độ nhạy	Độ đặc hiệu	Ưu điểm	Khuyết điểm
X quang đường mật trong mổ	80 – 90 %	76 - 97 %	- Tương tự ERCP	- Tương tự ERCP
Siêu âm trong mổ	92,86 %	# 100 %	- Không giới hạn do hơi - Phát hiện sỏi ngay khi đường mật không dẫn	- Không tái tạo giải phẫu đường mật

III. SỎI TRONG GAN

Medscape® www.medscape.com

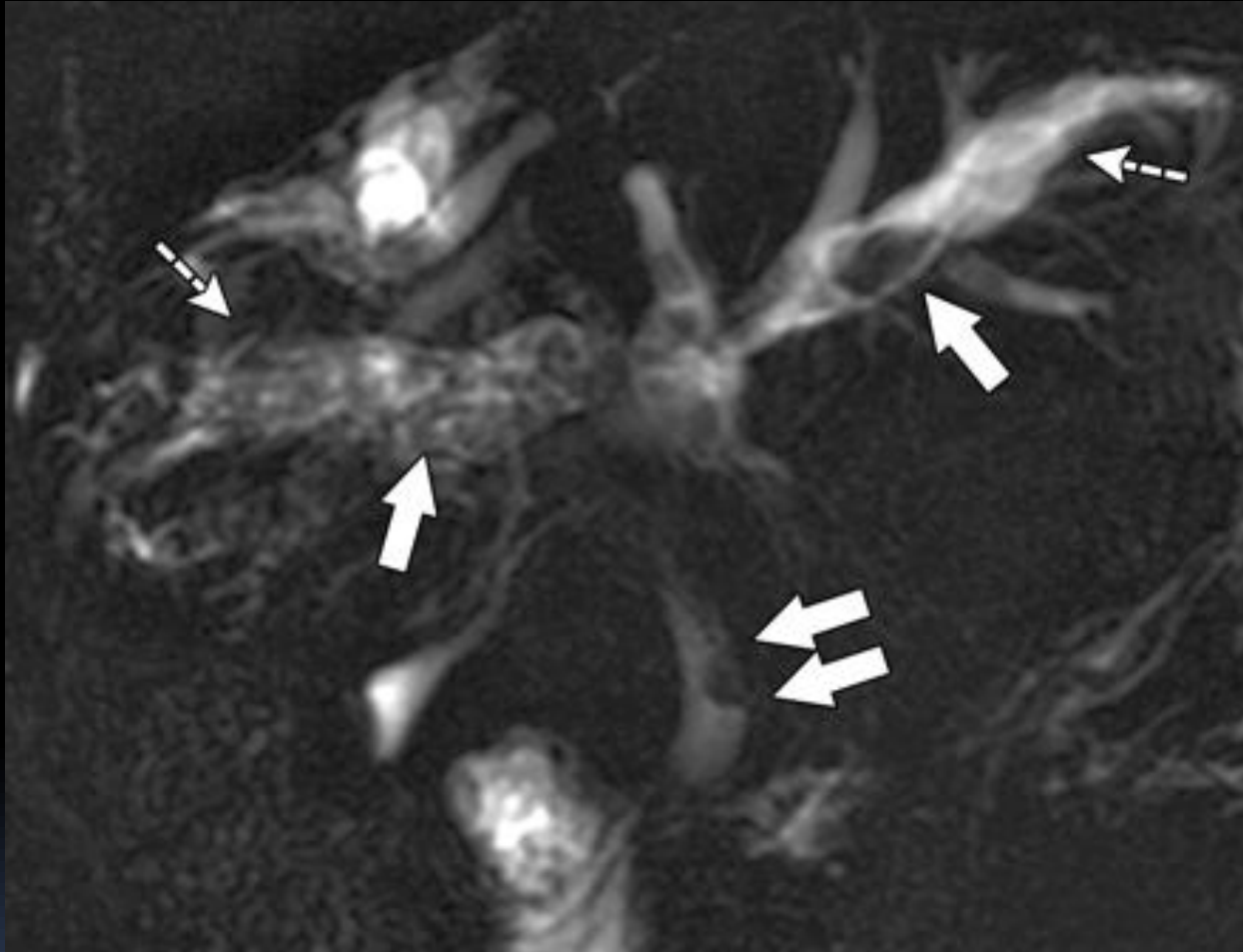


Siêu âm bụng



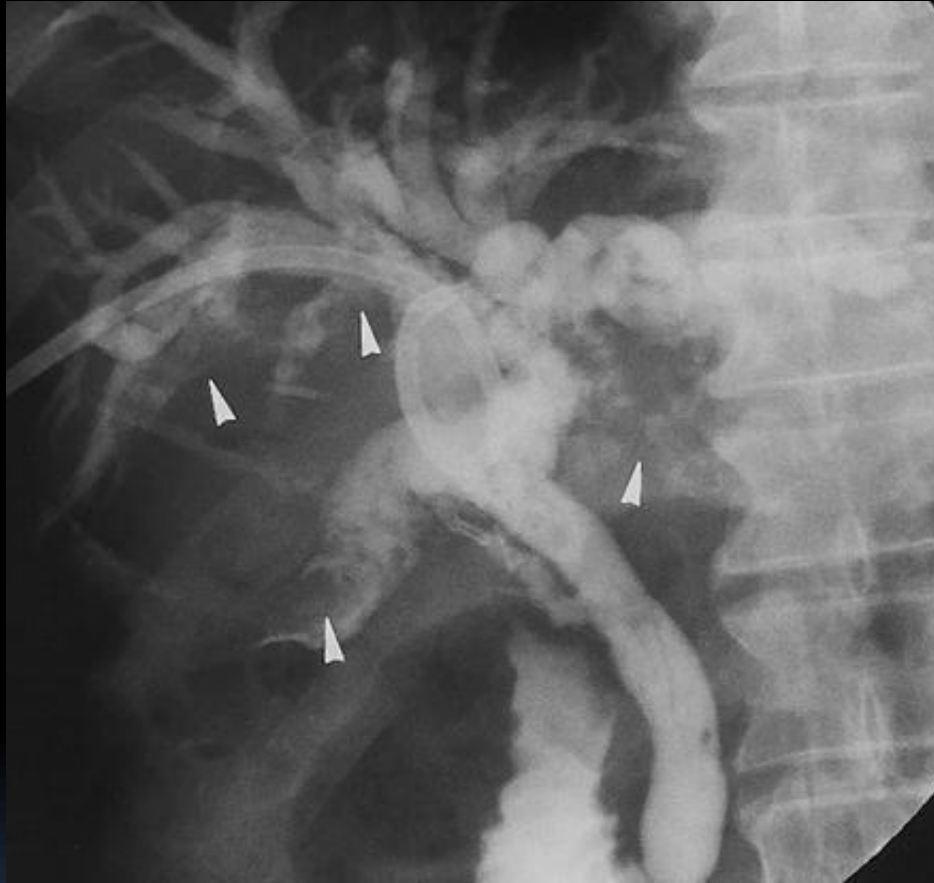
CT Scan

III. SỎI TRONG GAN



MRCP

III. SỎI TRONG GAN



PTC

III. SỎI TRONG GAN

	Độ nhạy	Độ đặc hiệu	Ưu điểm	Khuyết điểm
SIÊU ÂM	95,7 %	97,3 %		<ul style="list-style-type: none">- Khó phát hiện sỏi khi đường mật không dẫn hay dẫn ít.- Khó xác định vị trí sỏi.- Không tái tạo giải phẫu đường mật.
CT SCAN	87,8 – 94,4%	94 – 97,1 %	<ul style="list-style-type: none">- Phát hiện sỏi ngay khi đường mật không dẫn.-Xác định vị trí sỏi	<ul style="list-style-type: none">- Không tái tạo giải phẫu đường mật (trừ CT xoắn ốc).

III. SỎI TRONG GAN

	Độ nhạy	Độ đặc hiệu	Ưu điểm	Khuyết điểm
MRCP	96,1 %	90,9 %	<ul style="list-style-type: none">- Tương tự CT scan.- Tái tạo giải phẫu đường mật.-Xác định vị trí hẹp đường mật.- Thấy đường mật phía sau tắc nghẽn.	
X QUANG (PTC, ERCP, Kehr)	Không cao	-	<ul style="list-style-type: none">- Tương tự MRCP.	<ul style="list-style-type: none">- Không thấy đường mật phía sau tắc nghẽn.

Thank You !